

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Thu H, sinh năm 1968 tại tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: Khóm 5, thị t, huyện T, tỉnh C . và tạm trú tại: khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn C (chết) và bà Huỳnh Thị H (chết); Chồng Huỳnh Thanh Phong (đã chết), con: 03 người (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H bị tạm giữ ngày 03/6/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 12/6/2020 cho đến nay.

***- Những bị hại:***

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

2. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

3. Bà Tô Thị Mỹ N, sinh năm 1988. (vắng mặt)

HKTT: Ấp Thạnh Hưng 2, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Bạc Liêu ..

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Minh T1, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Bạc Liêu ..

2. Ông Phạm Hoàng K, sinh năm 1982. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Bạc Liêu ..

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 04 năm 2020, Võ Thị H trú tại khóm 1 – thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển có quen biết và xin số điện thoại của Phạm Hoàng K – sinh năm 1982 có hộ khẩu thường trú tại ấp Đường Đào – thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển do K thường xuyên mua vé số và nợ tiền của H.

Khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2020, H dùng số điện thoại 0388777820 gọi vào số điện thoại 0947429942 của K để đòi 200.000 đồng tiền K mua vé số nợ trước đó. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K gặp H tại cầu Kinh Ngang (thuộc khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển) đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có số seri VC18646654, lúc này H không biết đây là tiền giả, do không có tiền đưa lại nên H thiếu lại K 300.000 đồng, khi nào K mua vé số thì sẽ trừ tiền và được K đồng ý; sau đó, H đến tiệm tạp hóa của Trần Thị T2 (địa chỉ: Khóm 1 – thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển) để đổi tờ tiền mà K đưa thành tiền lẻ để đóng hụi.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H tiếp tục gọi điện thoại cho K để hỏi mượn tiền, khi gặp nhau K đưa cho H 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri VC1866654; sau đó, H đến tiệm trà sữa của anh Trần Thành T để mua ly trà sữa với giá 20.000 đồng và dùng 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng K vừa đưa để trả tiền, nhưng anh T phát hiện là tiền giả nên H lấy 20.000 đồng tiền thật để trả. H liền điện thoại cho K nói 02 tờ tiền K cho mượn là tiền giả, thì K trả lời 02 tờ tiền vừa cho H mượn và 01 tờ tiền trả nợ vé số cũng là tiền giả, đồng thời K hướng dẫn H đi mua đồ vào lúc trời tối, tại mỗi nơi chỉ trả 01 tờ thì mọi người sẽ không phát hiện là tiền giả.

Sáng ngày 02/6/2020, H đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị U (địa chỉ: Khóm 1 – thị trấn Rạch Gốc) để mua gạo với số tiền là 120.000 đồng, H dùng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để trả và được chị U đưa lại 380.000 đồng tiền dư. Tiếp theo, H đến sạp trái cây của chị Tô Thị Mỹ N (địa chỉ: Khóm 1 – thị trấn Rạch Gốc) để mua trái cây với số tiền 30.000 đồng, H tiếp tục dùng tờ tiền giả

mệnh giá 500.000 đồng còn lại để trả và được chị N đưa lại 470.000 đồng tiền dư. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H và K gặp nhau tại quán cà phê Khánh Băng, K tiếp tục đưa cho H 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri VC18646654; H tiếp tục đến sạp trái cây của chị N để mua trái cây và dùng tờ tiền giả mới nhận để trả, tuy nhiên chị N nói đây là tiền giả nên không nhận và yêu cầu H trả lại số tiền thật mà chị N đã đưa hôm trước, nhưng H không đồng ý nên chị N đến Công an thị trấn Rạch Gốc trình báo và giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Khi bị Như phát hiện H sử dụng tiền giả thì H gọi điện thoại cho người cháu tên Trương Minh T1 (địa chỉ: Khóm 1 – thị trấn Rạch Gốc), gặp nhau tại ngã tư Bưu điện Rạch Gốc và H nhờ Tuyên giữ giùm tờ tiền giả, được Tuyên đồng ý và đem về nhà cất giữ. Đến sáng ngày 03 tháng 6 năm 2020, Tuyên bị Công an huyện Ngọc Hiển mời làm việc và giao nộp tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có số seri VC18646654 do H đưa.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị U đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có cùng số seri VC18646654 do H trả tiền trước đó.

Như vậy, H lưu hành tổng cộng 04 tờ tiền giả đều có mệnh giá 500.000 đồng, cùng số seri 18646654.

Tại kết luận giám định số: 98/GĐ-PC09 ngày 06/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: 04 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri VC18646654 là tiền giả.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển thu giữ 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri VC18646654 đã được lưu vào hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xám, số kiểu máy SM-J250FIDS, có số IMEI 1: 354802094085991, số IMEL 1: 354803094085999.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Võ Thu H về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xám, số kiểu máy SM-J250FIDS, có số IMEI 1: 354802094085991, số IMEL 1: 354803094085999. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo Võ Thu H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, đồng ý với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Phạm Hoàng K không có ý kiến tranh luận;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 01 và 02 tháng 6 năm 2020, bị cáo Võ Thu H đã có hành vi lưu hành tiền giả ra thị trường trên địa bàn thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển – tỉnh Cà Mau với 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seerri 18646654.

Do đó, Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Võ Thu H theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách tiền tệ, đến quyền quản lý tài chính, trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước; Bị cáo biết tiền giả là vật Nhà nước cấm lưu hành và phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì lợi ích cá nhân mà vẫn lưu hành tiền giả. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo thực hiện 04 lần lưu hành tiền giả, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa: Bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã động viên gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và phía bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xám, số kiểu máy SM-J250FIDS, có số IMEI 1: 354802094085991, số IMEL 1: 354803094085999 (hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền đang quản lý).

Đối với 04 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri VC18646654 lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, các bị hại không yêu cầu xem xét, nên không đặt ra xử lý.

[7] Đối với Phạm Hoàng K thì cơ quan điều tra đã tách hành vi của K ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ tài liệu, chứng cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 207; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thu H phạm tội “Lưu hành tiền giả”,

Xử phạt bị cáo Võ Thu H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xám, số kiểu máy SM-J250FIDS, có số IMEI 1: 354802094085991, số IMEL 1: 354803094085999 (Hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền đang quản lý).

Đối với 04 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri VC18646654 lưu vào hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Án xử sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Cơ quan an ninh điều tra CA tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Tuấn**